TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 13-7-2018.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hảo.
Bà Nguyễn Ngọc Hiệp.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 03 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/6/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29/6/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984.
Địa chỉ: số 103/1096 Lê Đức Thọ, phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Anh Đào Quốc H1, sinh năm 1972.
Địa chỉ: tổ 5B, khu phố 6, thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H có mặt, anh H1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/03/2018, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đào Quốc H1 tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 2005 nhưng đến năm 2007 mới đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân

phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 126/2007, quyển số 01/2007 ngày 26/11/2007.

Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H1 ăn chơi, bài bạc, thường xuyên nhậu nhẹt về đánh đập vợ con dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Mặc dù chị với anh H1 đã có gắng hàn gắn tình cảm nhưng không được nên vợ chồng chị đã ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Do đó chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đào Quốc H1.

Về con chung: vợ chồng anh chị có 02 con chung tên Đào Trí V1, sinh ngày 25/7/2005 và Đào Ngọc Thanh M, sinh ngày 29/8/2007, khi ly hôn chị đồng ý giao 02 con cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và tạm thời chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 1.500.000 đồng/tháng/02 con.

Anh Đào Quốc H1 đã được Tòa án tiến hành triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để anh H1 tham gia các buổi làm việc, phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và xét xử nhưng anh H1 vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh H1. Do đó, Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc vắng mặt của anh H1 để có cơ sở giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án trong thời hạn luật định. Xác định đúng tư cách đương sự.

- Về việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

Về nuôi con chung: vợ chồng anh H1, chị H có 02 con chung tên Đào Trí V1, sinh ngày 25/7/2005 và Đào Ngọc Thanh M, sinh ngày 29/8/2007 hiện đang sinh sống với anh H1 nên đề nghị tiếp tục giao con cho anh H1 nuôi dưỡng và tạm thời chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Đào Quốc H1, đồng thời anh Đào Quốc H1 có hộ khẩu thường trú tại tổ 5B, khu phố 6, thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Qua xác minh tại Công an thị trấn A, huyện V, tỉnh Đồng Nai, cũng thể hiện anh H1 có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa chỉ trên. Căn cứ khoản 2 Điều 5, khoản 1 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, và các Điều 28, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

Anh Đào Quốc H1 là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập và tống đạt giấy triệu tập, văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần để đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh H1 vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải các bên đương sự được. Căn cứ vào các Điều 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đào Quốc H1 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 126/2007, quyển số 01/2007 ngày 26/11/2007, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của chị Nguyễn Thị H thì nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do anh H1 không lo làm ăn mà chỉ lo ăn chơi, còn cờ bạc và thường xuyên nhậu nhẹt về còn đánh đập chị. Mặc dù chị đã nhiều lần khuyên nhủ anh H1 nhưng anh H1 không thay đổi dẫn đến vợ chồng chị ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Do đó chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn với anh Đào Quốc H1.

Về phần anh Đào Quốc H1 thì Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập anh H1 để làm việc, hòa giải đoàn tụ, cũng như để anh H1 có ý kiến về yêu cầu ly hôn của chị H nhưng anh H1 không lên Tòa để làm việc, cũng như không có văn bản trình bày ý kiến chứng tỏ anh H1 không còn quan tâm đến chị H, cũng như không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Tại Biên bản xác minh vào ngày 19/4/2018, thì bà Nguyễn Thị Th là mẹ ruột của anh Đào Quốc H1 cũng xác định việc anh H1 và chị H trong cuộc sống hôn nhân có mâu thuẫn mà nguyên nhân là do chị H sống không chung thủy, có người đàn ông ở ngoài, còn anh H1 lúc trước thì cờ bạc, uống rượu dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vả nhau, có khi còn đánh nhau. Đến năm 2012 thì chị H và anh H1 sống ly thân cho đến nay.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy vợ chồng chị H, anh H1 có đã có nhiều mâu thuẫn, sống ly thân, không còn sự tin tưởng, tôn trọng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, giải quyết cho chị H được ly hôn với anh H1 là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng chị H, anh H1 có 02 con chung tên Đào Trí V1, sinh ngày 25/7/2005 và Đào Ngọc Thanh M, sinh ngày 29/8/2007. Khi ly hôn, chị H đề nghị giao con cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và chị tạm thời không cấp dưỡng nuôi con.

Theo Biên bản xác minh vào ngày 19/4/2018, thì bà Nguyễn Thị Th cũng xác định từ khi sống ly thân thì anh H1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và thu nhập hàng tháng của anh H1 mỗi ngày được 200.000 đồng. Mặc dù anh H1 đã nhận được văn bản của Tòa án yêu cầu anh H1 có ý kiến về việc giải quyết con chung nhưng anh H1 không văn bản trả lời. Nhưng việc anh H1 là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung từ khi sống ly thân năm 2012 cũng được chị H thừa nhận và các cháu vẫn phát triển tốt. Đồng thời, tại Bản tự khai ngày 26/03/2018 thì các cháu cũng có nguyện vọng được sống với anh H1. Do đó để đảm bảo cho sự phát triển bình thường, tránh gây xáo trộn về mặt tâm sinh lý của các cháu, cần giao con chung cho anh H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng thì tại phiên tòa, chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/02 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên ghi nhận.

Sau khi ly hôn, chị H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con

[4] Về chia tài sản: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Vĩnh Cửu phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 và Điều 147, 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 5, khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Áp dụng Điều 9, 10, 11, 12 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27, Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Đào Quốc H1.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung tên Đào Trí V1, sinh ngày 25/7/2005 và Đào Ngọc Thanh M, sinh ngày 29/8/2007 cho anh Đào Quốc H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị H về cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Thời hạn cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Chị H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 000946 ngày 09/03/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Chị H còn phải nộp tiếp 300.000 đồng tiền án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Riêng anh H1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự (02);
- Tòa án nhân dân tỉnh (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu (01);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu (01);
- Uỷ ban nhân dân phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Anh Đức